

Bản án số: 328/2018/DS-PT

Ngày: 29/03/2018

Vv “Tranh chấp hợp đồng gia công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các thẩm phán:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2/ Ông Lưu Ngọc Thạch

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Phúc - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công”.

Do bản án số 819/2017/DS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 846/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 03 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980; (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: tổ 5, ấp 2, đường C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1960; (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: đường T, phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh H.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 07/02/2017 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Nguyên đơn biết bị đơn là thợ may gần chỗ làm của nguyên đơn. Ngày 01/12/2015, nguyên đơn có thỏa thuận bằng miệng với bị đơn tại nhà bị đơn với nội dung thỏa thuận là bị đơn may cho nguyên đơn 2 quần tây và 1 quần kaki, vải mới, giá vải và tiền công may tổng cộng là 1.150.000 đồng. Bị đơn hẹn thời gian 10 ngày sẽ giao hàng. Bị đơn có đo kích thước của nguyên đơn và ghi trong

sổ của bị đơn. Còn mẫu vải bị đơn có đưa cho nguyên đơn giữ. Nguyên đơn có đưa trước cho bị đơn 300.000 đồng. Đến ngày hẹn, bị đơn nói qua điện thoại là bận bịu nên hẹn lại, khi nào xong sẽ điện thoại cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã yêu cầu nếu may không kịp thì trả lại tiền vì sắp đến Tết. Đến ngày 30/01/2016 bị đơn mới điện thoại nói đã may xong, bị đơn gọi điện thoại và hai bên thỏa thuận hẹn giao quần tại Bến xe miền Tây. Khi nhận quần, trong 3 quần bị đơn giao có 1 cái quần không đúng vải nguyên đơn đặt nhưng vì bị đơn thuyết phục chất lượng vải là như nhau nên nguyên đơn vẫn nhận. Ngay khi nhận quần thì nguyên đơn không có thử nhưng sau đó nguyên đơn ghé nhà người thân thử quần thì thấy không vừa nên điện thoại thông báo ngay trong ngày hôm đó cho bị đơn và yêu cầu bị đơn xem lại có giao nhầm hay không. Ngày 01/02/2016 nguyên đơn trực tiếp mang 03 quần đến nhà bị đơn đưa cho bị đơn để bị đơn kiểm tra lại. Bị đơn nói phải sau Tết nguyên đán mới kiểm tra được. Tuy nhiên, sau đó bị đơn không thực hiện. Khoảng tháng 4/2016 bị đơn có nhắn tin nói sẽ trả tiền lại cho nguyên đơn nhưng không thực hiện. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại 1.150.000 đồng đã nhận và tiền lãi theo lãi vay theo quy định của nhà nước từ ngày 01/12/2015 đến nay. Đồng thời yêu cầu bị đơn đền bù số tiền 1.150.000 đồng do vi phạm hợp đồng.

Tại Bản tự khai 04/5/2017 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, bị đơn là Ông Trần Ngọc D trình bày:

Khoảng tháng 10 âm lịch năm 2015, nguyên đơn có thỏa thuận bằng miệng với bị đơn tại nhà bị đơn với nội dung thỏa thuận là bị đơn may cho nguyên đơn 2 quần tây và 1 quần kaki, vải mới, giá vải và tiền công may tổng cộng là 1.150.000 đồng. Bị đơn hẹn thời gian 10 ngày sẽ xong, giao hàng. Bị đơn có đo kích thước của nguyên đơn và ghi trong sổ của bị đơn nhưng hiện không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án được. Còn mẫu vải bị đơn có đưa cho nguyên đơn giữ. Nguyên đơn có đưa trước cho bị đơn 300.000 đồng. Tuy nhiên, do gần tết nhiều người đặt may nên không may kịp cho nguyên đơn nên bị đơn có hẹn nguyên đơn lại, khi nào xong sẽ điện thoại cho nguyên đơn. Sau đó khoảng 20 ngày bị đơn may xong nên gọi nguyên đơn đến lấy và hai bên thỏa thuận hẹn giao quần tại Bến xe miền Tây. Khi nhận quần, trong 3 quần bị đơn giao có 1 cái quần không đúng vải nguyên đơn đặt nhưng nguyên đơn vẫn nhận. Bị đơn có kêu nguyên đơn thử quần nhưng nguyên đơn không thử. Trong ngày hôm đó, nguyên đơn có điện thoại nói với bị đơn đồ không vừa và có yêu cầu bị đơn sửa. Ngày 01/02/2016 nguyên đơn trực tiếp mang 03 quần đến nhà bị đơn đưa cho bị đơn, lúc nguyên đơn đưa là đồ cũ và nguyên đơn yêu cầu sửa rộng ra hai phân nên bị đơn mới nhận để sửa chứ nếu nguyên đơn không kêu sửa thì bị đơn đã không nhận vì nếu nguyên đơn đưa quần còn mới như lúc bị đơn giao thì bị đơn đồng ý nhận lại và trả lại tiền. Khi đó bị đơn nói phải sau Tết nguyên đán mới làm được. Bị đơn có nhắn tin nói sẽ trả tiền lại cho nguyên đơn nhưng không thực hiện vì nguyên đơn không cho địa chỉ mà yêu cầu phải chuyển khoản, còn bị đơn thì không biết chuyển khoản thế nào.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại 1.150.000 đồng và tiền lãi, đền bù 1.150.000 đồng bị đơn không đồng ý. Bị đơn chỉ đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận nếu nguyên đơn trả lại đồ còn mới.

Bản án sơ thẩm tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 444 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Anh Nguyễn Thanh H.

1.1 Trường hợp Anh Nguyễn Thanh H đồng ý nhận hai quần tây và một quần kaki theo Biên bản giao nhận chứng cứ ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thì Ông Trần Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán cho Anh Nguyễn Thanh H 345.000 (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền giảm giá.

1.2 Trường hợp Anh Nguyễn Thanh H không đồng ý nhận hai quần tây và một quần kaki theo Biên bản giao nhận chứng cứ ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thì Ông Trần Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán cho Anh Nguyễn Thanh H số tiền 908.500 (Chín trăm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng (gồm 345.000 đồng tiền giảm giá và 563.500 đồng tiền bồi thường thiệt hại). Ông Trần Ngọc D được quyền nhận hai quần tây và một quần kaki theo Biên bản giao nhận chứng cứ ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ngay sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Anh Nguyễn Thanh H.

1.3 Thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán: ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

1.4 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

- Ông Trần Ngọc D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Anh Nguyễn Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300.000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018207 ngày 07/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 03/01/2018 nguyên đơn-ông Nguyễn Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 819/2017/DS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Ngày 26/1/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị số 12/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn - ông Nguyễn Thanh H trình bày: Yêu cầu bị đơn trả lại 1.150.000 đồng đã nhận và tiền lãi theo lãi vay theo quy định của nhà nước từ ngày 01/12/2015 đến nay đồng thời yêu cầu bị đơn đền bù số tiền 1.150.000 đồng do vi phạm hợp đồng do bị đơn là ông Dũng không thực hiện đúng hợp đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày kháng nghị :

1. Theo sự thỏa thuận của hai bên đương sự và căn cứ Điều 547, Điều 548 Bộ luật dân sự 2005 thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng gia công”. Bởi lẽ, ông Nguyễn Thanh H mua vải của ông Dũng và có giữ mẫu vải để đối chiếu, so sánh; ông Nguyễn Thanh H đặt ông Dũng may 03 quần theo số đo của ông Nguyễn Thanh H và kiểu cách mà ông Nguyễn Thanh H chọn, tuy nhiên do phía bị đơn giao hàng không đảm bảo chất lượng, ông Nguyễn Thanh H mặc không vừa và có yêu cầu nhưng phía bị đơn không thể sửa chữa được trong thời hạn đã thỏa thuận. Căn cứ Khoản 3 Điều 550 Bộ luật dân sự năm 2005, phía nguyên đơn có quyền hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản án xác định đây là quan hệ “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” và áp dụng các điều, khoản của Bộ luật dân sự về quan hệ tranh chấp này để giải quyết là chưa chính xác.

2. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại số tiền đã nhận và lãi suất 9%/năm từ ngày 01/12/2015 nhưng bản án lại tuyên xử *1.1 Trường hợp Anh Nguyễn Thanh H đồng ý nhận hai quần tây và một quần ... 1.2 Trường hợp Anh Nguyễn Thanh H không đồng ý nhận hai quần tây và một quần kaki...* Xét việc tuyên như vậy là không giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự, vi phạm Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và gây khó khăn trong quá trình thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng :

Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo :

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Xét thấy bị đơn chấp nhận nhận lại quần để sửa nhưng không thực hiện, bản thân bị đơn chấp nhận hoàn trả tiền lại cho nguyên đơn chứng tỏ bị đơn là người có lỗi trong thực hiện hợp đồng do đó phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận.

Đối với yêu cầu phạt và tính lãi của nguyên đơn, xét thấy hai bên không có thỏa thuận về vấn đề này do đó yêu cầu này của nguyên đơn là không có cơ sở, nên đề nghị Hội Đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp mở phiên tòa xét xử và tuyên theo bản án số 819/2017/DS-ST. Ngày 03/01/2018 nguyên đơn- ông Nguyễn Thanh H kháng cáo ; ngày 26/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị. Căn cứ Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, kháng cáo và kháng nghị còn trong thời hạn luật định nên được xem xét.

[2] Nội dung kháng cáo, kháng nghị:

Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án : Cần xác định tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp về hợp đồng gia công, trong đó bên nhận gia công là người cung cấp nguyên vật liệu theo điều 542 Bộ luật dân sự. Cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là không chính xác.

Đối với nội dung kháng cáo, kháng nghị: Xét thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng bên nguyên đơn trình bày phía bị đơn cung cấp sản phẩm không đúng yêu cầu kể cả về kích cỡ và chủng loại, sau đó hai bên thỏa thuận lại phía bị đơn sẽ sửa chữa lại nhưng bị đơn không thực hiện cam kết này. Sau đó bị đơn và nguyên đơn thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, bị đơn sẽ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận nhưng bị đơn không thực hiện.

Các chứng cứ trên thể hiện lỗi hoàn toàn thuộc về phía bị đơn trong việc thực hiện hợp đồng gia công (Ba cái quần tây), cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn có một phần lỗi là thiếu cơ sở, các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng này và bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.150.000 đồng đã nhận. Do

bị đơn không trả lại tiền theo thỏa thuận nên yêu cầu của bị đơn buộc bị đơn phải hoàn trả lại số tiền đã nhận là có cơ sở.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu phạt một khoản tiền bằng số tiền đã nhận và phải chịu lãi, xét thấy hai bên không thỏa thuận về vấn đề phạt và lãi do đó kháng cáo của nguyên đơn về vấn đề này là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Do sửa án nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các bên đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Căn cứ nhận định trên.

Áp dụng khoản 2 điều 306 Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Trần Ngọc Dũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 1.150.000 đồng là : 300.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí 300.000 đồng đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300.000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018207 ngày 07/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí.

[4] Án phí phúc thẩm : Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ những nhận định trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 819/2017/DS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- ông Nguyễn Thanh H.

Ông Trần Ngọc Dũng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 1.150.000 đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bác yêu cầu của nguyên đơn- ông Nguyễn Thanh H về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng 1.150.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền phải thanh toán.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Ngọc D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Ông Nguyễn Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300.000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018207 ngày 07/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Nguyễn Thanh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028443 ngày 17/1/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

4. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh